TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 26/2018/DS-PT
Ngày: 10-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự thuê nhà ở và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh

Ông Hồ Minh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018 và ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 611/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự thuê nhà ở và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3161/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H, sinh năm 1953
Địa chỉ: đường A, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1975
Bà V, sinh năm 1979
Cùng địa chỉ: đường B, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2017, nguyên đơn bà H trình bày:

Ngày 01/4/2013, ông T và bà V cho bà thuê căn nhà tọa lạc tại đường B, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên thỏa thuận miệng thuê trong 03

năm. Bà tu bổ, sửa chữa hỏng hóc trong nhà và xây 01 mét rào chân gạch, lưới B40 xung quanh nhà. Sau 03 năm nếu bà không thuê nữa thì những gì bà xây dựng thuộc về ông T và bà V.

Sau khi bà tu bổ, sửa chữa xong thì bà V buộc bà ký hợp đồng 06 tháng. Bà không đồng ý thì ông T đã nhiều lần đến hành hung, hăm dọa, thóa mạ và lôi đồ đạc của bà quăng ra đường. Trong lúc lôi kéo, ông T xô bà té bật ngửa từ ngạch cửa ra sân dẫn đến biến chứng thoái vị đĩa đệm mãn tính. Ông T đã phá hoại tài sản của bà trị giá là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Trong khi chờ giải quyết vụ việc, bà niêm nhà trong đó có toàn bộ tài sản của bà trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ông T đã không giải quyết mà ngang nhiên phá khóa cổng rào thu hồi nhà.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà V phải bồi thường thiệt hại số tiền 42.000.000 đồng bao gồm thiệt hại do phá hàng rào, giá trị tài sản trong nhà thuê mà bà không được sử dụng.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2017, bị đơn bà V trình bày:

Bà có cho bà H thuê căn nhà tọa lạc tại đường B, xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thuê, bà H tự ý xây, sửa lại hàng rào không đúng hiện trạng thửa đất nên bà không đồng ý cho bà H thuê nữa. Từ đó đã xảy ra cãi nhau giữa ông T và bà H, vợ chồng bà yêu cầu bà H trả lại nhà nhưng bà H không trả, sau 06 tháng bà H mới trả. Bà không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Ông T thống nhất ý kiến với vợ là bà V.

Do hòa giải không thành nên Tòa phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và bà V đồng ý bồi thường giá trị hàng rào do bà H xây dựng là 9.637.000 đồng, các thiệt hại khác ông T và bà V không chấp nhận yêu cầu của bà H. Ông T và bà V không có yêu cầu gì về tiền thuê nhà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thống nhất số tiền ông T và bà V đồng ý bồi thường giá trị hàng rào do bà H xây dựng là 9.637.000 đồng. Bà H yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà V bồi thường tổng giá trị tài sản thiệt hại số tiền 42.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà H cũng không có yêu cầu gì về tiền thuê nhà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T và bà V bồi thường cho bà H số tiền xây hành rào là 9.637.000 đồng, không chấp nhận các yêu cầu khác vì không có cơ sở.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 539/2017/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định.

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 480; Điều 492; Điều 498; Điều 499 và Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H: Buộc ông T và bà V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà H số tiền là 9.637.000 đồng (chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Thời gian và cách giao tiền: Giao một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và bà V chưa thi hành giao số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T và bà V còn phải trả cho bà H tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về việc buộc ông T và bà Nguyễn Thị V bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà H phải nộp 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006664 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1; bà H còn phải nộp thêm số tiền 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc ông T và bà V phải nộp 481.850 (bốn trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 10/10/2017 bà H là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông T và bà V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo là nguyên đơn bà H không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo; không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Hai bên đương sự không thương lượng, hòa giải được với nhau về vụ án.

Người kháng cáo là bà H xác định nội dung và yêu cầu kháng cáo như sau:

- Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn là ông T và bà V bồi thường 9.637.000 đồng là quá thấp trong khi bà yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường tổng cộng là 42.000.000 đồng.

- Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm bà H yêu cầu phía ông T, bà V phải bồi thường tiếp số tiền thiệt hại sau khi trừ 9.637.000 đồng là 32.363.000 đồng, trong đó bao gồm:

+ 04 chó con trong bụng chó mẹ bị sẩy thai là 4.000.000 đồng (1.000.000đồng/con);

+ Tiền mua thuốc chữa trị cho chó mẹ là 1.000.000 đồng;

+ Mất 01 con chó Phú Quốc trưởng thành là 12.000.000 đồng;

+ Toàn bộ tài sản còn trong nhà thuê là 10.000.000 đồng;

+ Hệ thống thắp sáng và dựng lại hàng rào là 5.363.000 đồng

+ Yêu cầu phía bị đơn thi hành trả tiền một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật;

- Cơ sở cho việc đề nghị cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo là thông báo số 13/CAX-TTĐ ngày 27/7/2014 của Công an xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho bà H, đã xác định và ghi nhận những thiệt hại của bà do ông T, bà H gây ra.

- Những chứng cứ khác gồm giấy tờ thăm khám, chữa trị cho chó mẹ bà H để trong nhà thuê đã bị ông T, bà V tẩu tán nên không cung cấp gì thêm. Một số chứng cứ khác đã nộp tại Công an xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà H xác định không nộp thêm chứng cứ gì khác ngoài những chứng cứ đã nộp cho Tòa án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo của bà theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là ông T và bà V không đồng ý những yêu cầu kháng cáo của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở cấp phúc thẩm.

- Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện H1 xét xử sơ thẩm và tuyên án, ngày 10/10/2017 bà H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và nộp tạm

ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo:

- Bà H yêu cầu phía ông T và bà V phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng gồm:

+ Giá trị 05 chó Phú Quốc và chi phí điều trị cho chó mẹ với số tiền tổng cộng là 17.000.000 đồng. Chi phí này không được chấp nhận, bởi lẽ phía nguyên đơn không có chứng cứ trực tiếp xác định phía bị đơn là ông T và bà V làm chó của bà H chết và bị mất, không xác định được lỗi của bị đơn.

+ Các tài sản là động sản khác có giá trị là 15.363.000 đồng phía nguyên đơn cho rằng phía bị đơn gây thiệt hại là không có cơ sở do phía nguyên đơn không tự quản lý tài sản, khóa của nhà bỏ đi, không có chứng cứ do phía bị đơn lấy hoặc làm mất tài sản của nguyên đơn. Phía nguyên đơn xác định tài sản còn lại trên nhà đất của bị đơn không còn giá trị nên không thu hồi, lấy lại.

Do đó, căn cứ Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng và tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Nguyên đơn là bà H nộp đơn kháng cáo bản án vào ngày 10/10/2017 là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó đơn kháng cáo của bà H được chấp nhận xem xét tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H về việc buộc phía bị đơn là ông T và bà V phải bồi thường số tiền 32.363.000 đồng là giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi đã trừ 9.637.000 đồng tiền xây dựng hàng rào mà phía nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất giải quyết tại cấp sơ thẩm.

[2] Xét, lời khai và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do hai bên đương sự cung cấp xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch và thực hiện hợp đồng dân sự về thuê nhà ở. Đối với thiệt hại phát sinh từ hợp đồng thuê nhà ở là tiền xây dựng hàng rào 9.637.000 đồng đã được giải quyết tại cấp sơ thẩm, các bên đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại tài sản là vật nuôi và động sản không trong hợp đồng thuê nhà gồm 05 con

chó Phú Quốc và tiền chữa trị cho chó mẹ là 27.000.000 đồng; 15.363.000 tiền thiết bị chiếu sáng, thiết bị sinh hoạt và giá trị tài sản còn trong nhà thuê, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3] Đối với vật nuôi là 04 con chó con trong bụng chó mẹ và chó mẹ; 01 con chó Phú Quốc trưởng thành phía bà H cho rằng ông T và bà V làm chết và mất nhưng hoàn toàn không có chứng cứ trực tiếp nào xác định lỗi là của bị đơn vì nguyên đơn không xác định được bị đơn là người trực tiếp gây thiệt hại. Ngoài ra, nguyên đơn cho rằng chứng cứ đã bị phía bị đơn lấy lại nhà nên không còn nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Đối với chứng cứ phía nguyên đơn cho rằng cơ quan Công an xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận bà H bị thiệt hại về tài sản và lỗi của bị đơn căn cứ văn bản số 13/CAX-TTĐ ngày 27/7/2014 là không có cơ sở bởi lẽ văn bản nêu trên chỉ xác định tranh chấp về mặt dân sự giữa bà H với ông T, bà V không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh, thông báo cho bà H liên hệ Tòa án nhân dân huyện H1 để được giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ tại Công an xã X1, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp những tài liệu ghi nhận sự việc, lời khai của các bên, người làm chứng (từ bút lục số 87 đến bút lục số 99) đều không có nội dung nào thể hiện bà H cho rằng bị mất chó, phía ông T và bà V làm chó bị hư thai...

[4] Đối với tài sản bà H cho rằng còn trong nhà thuê và giá trị hệ thống thắp sáng, dựng lại hàng rào thiệt hại là 15.363.000 đồng phía bà H cũng không có chứng cứ nào xác định thiệt hại là do bị đơn gây ra hoặc phía bị đơn lấy tài sản của bà H. Khi bà H di chuyển tài sản vào nhà thuê, gắn thiết bị chiếu sáng, dựng lại hàng rào đều không có sự thỏa thuận, chứng kiến của phía bị đơn. Bà H không tự bảo quản, bảo vệ tài sản riêng của mình để gây ra mất mát hư hỏng thì do lỗi của bà H, không thể cho rằng thiệt hại là do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của bị đơn gây ra. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bà H cũng thừa nhận những tài sản còn lại của bà trong nhà thuê là không còn giá trị sử dụng nên không thu hồi và lấy lại.

[5] Cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ, phân tích, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật để xét xử và không chấp nhận một phần yêu cầu nêu trên của phía nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[6] Đối với các nội dung khác của bản án sơ thẩm, các bên đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do bà H không được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự về thuê nhà ở và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuy nhiên, phần trích yếu quan hệ tranh chấp của bản án chưa đầy đủ là có phần thiếu sót. Do thiếu sót trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên cấp phúc thẩm chỉ cần chỉnh sửa, bổ sung theo đúng quy định pháp luật.

Từ những tình tiết, phân tích và nhận định nêu trên cũng như theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ nội dung và yêu cầu kháng cáo của bà H là không có cơ sở nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 293 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2016.

- Điều 480; Điều 492; Điều 498; Điều 499 và Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H: Buộc ông T và bà V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà H số tiền là 9.637.000 đồng (chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Phương thức và thời hạn: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và bà V chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T và bà V còn phải trả cho bà H tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về việc buộc ông T và bà V bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà H phải nộp 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006664 ngày 19/5/2017 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện H1; bà H còn phải nộp thêm số tiền 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc ông T và bà V phải nộp 481.850 (bốn trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007361 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân huyện Củ Chi;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng